

Số: /PA-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

PHƯƠNG ÁN
Tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2023 - 2025

Thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Qua rà soát quy mô diện tích, dân số của các đơn vị hành chính và đối chiếu quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030¹, đề xuất của các địa phương có liên quan; ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 601-TB/TU ngày 30/8/2023 và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Nghị quyết số 32-NQ/TU ngày 20/10/2023 thống nhất Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025; ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7500/BNV-CQĐP ngày 19/12/2023 và ý kiến của các Bộ, ngành liên quan,

UBND tỉnh Quảng Nam hoàn chỉnh, báo cáo phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025; cụ thể như sau:

Phần I

¹ - Giai đoạn 2023 - 2025: Hoàn thành sắp xếp đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có đồng thời 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn lại có đồng thời 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 200% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG NAM

I. HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP CỦA TỈNH QUẢNG NAM

1. Tỉnh Quảng Nam:

1.1. Diện tích² tự nhiên: Tỉnh Quảng Nam có 10.574,86 km².

1.2. Dân số³: 1.766.767 người, trong đó, dân số thường trú 1.749.560 người, dân số tạm trú quy đổi là 17.207 người.

2. Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện:

2.1. Tỉnh Quảng Nam có 18 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó:

- 15 huyện: Phú Ninh, Núi Thành, Tiên Phước, Bắc Trà My, Nam Trà My, Thăng Bình, Duy Xuyên, Hiệp Đức, Phước Sơn, Đại Lộc, Quế Sơn, Nông Sơn, Nam Giang, Đông Giang, Tây Giang

- 01 thị xã: Thị xã Điện Bàn

- 02 thành phố: Thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An

2.2. Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện sắp xếp:

Tỉnh Quảng Nam có 02 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025, cụ thể:

+ Huyện Hiệp Đức: Huyện Hiệp Đức có diện tích tự nhiên 496,88 km² (đạt tỷ lệ 58,6%), dân số 47.473 người (đạt tỷ lệ 59,34%)

+ Huyện Nông Sơn: Huyện Nông Sơn có diện tích tự nhiên là 471,64 km² (đạt tỷ lệ 55,49%), dân số 35.438 người (đạt tỷ lệ 44,23%).

2.3. Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2025 nhưng có yếu tố đặc thù nên không sắp xếp: 01 đơn vị: huyện Hiệp Đức.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp:

01 đơn vị: huyện Quế Sơn.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã:

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: Tỉnh Quảng Nam có 241 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có: 197 xã, 14 thị trấn, 30 phường.

² Diện tích tự nhiên được Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp tại Công văn số 882/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 31/7/2023 trên cơ sở kết quả kiểm kê đất đai năm 2022.

³ Dân số theo Số liệu thống kê của Công an tỉnh tại Công văn số 1129/CAT-PC06 ngày 01/8/2023.

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp: 14 đơn vị, trong đó:

+ 04 phường: Phường Minh An và phường Sơn Phong thuộc thành phố Hội An; phường An Xuân và phường Phước Hoà thuộc thành phố Tam Kỳ.

+ 01 thị trấn: thị trấn Phú Thịnh thuộc huyện Phú Ninh.

+ 09 xã: xã Tam Thanh (thành phố Tam Kỳ); các xã: Bình Định Bắc, Bình Định Nam, Bình Chánh (huyện Thăng Bình); xã Duy Thu (huyện Duy Xuyên); xã Tiên Cẩm (huyện Tiên Phước); xã Sơn Viên (huyện Nông Sơn); xã Hiệp Thuận (huyện Hiệp Đức); xã Cẩm Kim (thành phố Hội An).

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 04 đơn vị

+ 02 phường: Phường Minh An và phường Sơn Phong thuộc thành phố Hội An.

+ 02 xã: Xã Tam Thanh thuộc thành phố Tam Kỳ; xã Cẩm Kim thuộc thành phố Hội An.

3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) liên kết có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 06 đơn vị hành chính liên kết có liên quan chịu ảnh hưởng khi thực hiện phương án sắp xếp. Cụ thể: **Xã Quế Lộc**, huyện Nông Sơn; **xã Hiệp Hoà**, huyện Hiệp Đức; **xã Duy Tân**, huyện Duy Xuyên; **xã Bình Phú**, huyện Thăng Bình; **xã Tiên Sơn**, huyện Tiên Phước; **xã Tam Vinh**, huyện Phú Ninh.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp

1.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Huyện Hiệp Đức.

1.1.1. Thuộc khu vực: Miền núi; có yếu tố đặc thù: Có đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hoá.

1.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): 496,88 km².

1.1.3. Quy mô dân số: 47.473 người.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 5.033 người (chiếm tỷ 1,06%).

1.1.5. Số ĐVHC trực thuộc: 11 đơn vị (có 10 xã, 01 thị trấn).

1.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Xã Phước Gia, xã Phước Trà, xã Sông Trà được hưởng chính sách vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Xã Sông Trà, xã Phước Trà là xã An toàn khu.

1.1.7. Các ĐVHC cùng cấp liên kết: Các huyện: Nông Sơn, Quế Sơn, Tiên Phước, Bắc Trà My, Phước Sơn, Thăng Bình.

1.2 Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Huyện Nông Sơn.

1.2.1. Thuộc khu vực: Miền núi; có yếu tố đặc thù: Không có.

1.2.2. Diện tích tự nhiên (km²): 471,64 km².

1.2.3. Quy mô dân số: 35.438 người.

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 41 người.

1.2.5. Số ĐVHC trực thuộc: 06 đơn vị hành chính cấp xã (05 xã, 01 thị trấn).

1.2.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng: các xã trên địa bàn huyện được hưởng hệ số phụ cấp khu vực.

1.2.7. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: các huyện: Nam Giang, Hiệp Đức, Quế Sơn, Duy Xuyên, Phước Sơn, Đại Lộc.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Huyện Hiệp Đức

2.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Huyện Hiệp Đức

2.1.1. Thuộc khu vực: Miền núi; có yếu tố đặc thù: Có đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hoá.

2.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): 496,88 km².

2.1.3. Quy mô dân số: 47.473 người.

2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 5.033 người (chiếm tỷ lệ 1,06%).

2.1.5. Số ĐVHC trực thuộc: 11 đơn vị (trong đó có 10 xã, 01 thị trấn).

2.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Xã Phước Gia, xã Phước Trà, xã Sông Trà được hưởng chính sách vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Xã Sông Trà, xã Phước Trà là xã An toàn khu.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố) thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có

4. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố) liên kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp:

4.1. Tên ĐVHC: Huyện Quế Sơn.

4.1.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không có.

4.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): 257,46 km².

4.1.3. Quy mô dân số: 104.128 người.

4.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

4.1.5. Số ĐVHC trực thuộc: 13 đơn vị (11 xã, 02 thị trấn).

4.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Hiện có xã Quế Phong là xã An toàn khu.

4.1.7. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: huyện Duy Xuyên, huyện Hiệp Đức, huyện Thăng Bình, huyện Nông Sơn.

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp

1.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Phường Phước Hoà, thành phố Tam Kỳ.

1.1.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không có.

1.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): 0,66 km².

1.1.3. Quy mô dân số (người): 5.627 người.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường An Phú, phường Hoà Hương, phường An Mỹ, phường An Xuân, phường An Sơn, phường Tân Thạnh.

1.2. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ.

1.2.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không có.

1.2.2. Diện tích tự nhiên (km²): 1,09 km².

1.2.3. Quy mô dân số (người): 12.953 người.

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Phước Hoà, phường Trường Xuân, phường An Sơn, phường An Mỹ.

1.3. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: xã Bình Định Bắc, huyện Thăng Bình.

1.3.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không có.

1.3.2. Diện tích tự nhiên (km²): 15,79 km².

1.3.3. Quy mô dân số (người): 5.130 người.

1.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

1.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

1.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Bình Quý, Xã Bình Trị, Xã Bình Định Nam, huyện Thăng Bình; Xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn.

1.4. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: xã Bình Định Nam, huyện Thăng Bình.

1.4.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không có.

- 1.4.2. Diện tích tự nhiên (km²): 17,42 km².
- 1.4.3. Quy mô dân số (người): 5.090 người.
- 1.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.
- 1.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.
- 1.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bình Quý, Xã Bình Trị, Xã Bình Định Bắc, Xã Bình Phú.
- 1.5. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình.
- 1.5.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không có.
- 1.5.2. Diện tích tự nhiên (km²): 15,55 km².
- 1.5.3. Quy mô dân số (người): 5.078 người.
- 1.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.
- 1.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.
- 1.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bình Tú, xã Bình Phú, xã Bình Quế, xã Bình Trung, xã Bình Quý.
- 1.6. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên.
- 1.6.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không có.
- 1.6.2. Diện tích tự nhiên (km²): 12,92 km²
- 1.6.3. Quy mô dân số (người): 5.313 người.
- 1.6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.
- 1.6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.
- 1.6.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Duy Tân, xã Duy Phú (Duy Xuyên); xã Quế Trung (Nông Sơn); xã Đại Thạnh (Đại Lộc).
- 1.7. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước.
- 1.7.1. Thuộc khu vực: Miền núi; có yếu tố đặc thù: Không có.
- 1.7.2. Diện tích tự nhiên (km²): 16,51 km².
- 1.7.3. Quy mô dân số (người): 3.207 người.
- 1.7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.
- 1.7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.
- 1.7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước; xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức; xã Bình Phú, huyện Thăng Bình, xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh.
- 1.8. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Sơn Viên, huyện Nông Sơn.
- 1.8.1. Thuộc khu vực: Miền núi; có yếu tố đặc thù: Được hưởng hệ số phụ cấp khu vực.

1.8.2. Diện tích tự nhiên (km²): 28,46 km².

1.8.3. Quy mô dân số (người): 3.190 người.

1.8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 02 người.

1.8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

1.8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Quế Lộc, thị trấn Trung Phước thuộc huyện Nông Sơn; xã Duy Phú, xã Duy Sơn thuộc huyện Duy Xuyên; xã Quế Long thuộc huyện Quế Sơn.

1.9. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: xã Hiệp Thuận, huyện Hiệp Đức.

1.9.1. Thuộc khu vực: Miền núi; có yếu tố đặc thù: Không có

1.9.2. Diện tích tự nhiên (km²): 30,75 km².

1.9.3. Quy mô dân số (người): 2.018 người.

1.9.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 02 người.

1.9.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Được hưởng hệ số phụ cấp khu vực.

1.9.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hiệp Hòa, xã Quế Thọ, thị trấn Tân Bình (huyện Hiệp Đức); xã Quế Lộc, xã Ninh Phước (huyện Nông Sơn).

1.10. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh.

1.10.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không có.

1.10.2. Diện tích tự nhiên (km²): 6,48 km².

1.10.3. Quy mô dân số (người): 5.321 người.

1.10.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

1.10.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

1.10.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tam Phước, xã Tam Đàn, xã Tam Vinh, xã Tam Dân, xã Tam Thái.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 04 đơn vị

2.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Phường Minh An, thành phố Hội An

2.1.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Nằm trên địa bàn được UNESCO công nhận có di sản văn hoá thế giới.

2.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): 0,70 km².

2.1.3. Quy mô dân số (người): 7.914 người.

2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có .

2.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

2.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Sơn Phong, phường Cẩm Phô, phường Cẩm Nam, xã Cẩm Kim.

2.2. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Phường Sơn Phong, thành phố Hội An.

2.2.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Nằm trên địa bàn được UNESCO công nhận có di sản văn hoá thế giới.

2.2.2. Diện tích tự nhiên (km²): 0,68 km².

2.2.3. Quy mô dân số (người): 5.763 người.

2.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

2.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

2.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Cẩm Châu, phường Tân An, phường Minh An, phường Cẩm Nam.

2.3. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Cẩm Kim, thành phố Hội An.

2.3.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Có vị trí biệt lập, tách biệt với các đơn vị hành chính liên kề.

2.3.2. Diện tích tự nhiên (km²): 4,19 km².

2.3.3. Quy mô dân số (người): 5.006 người.

2.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

2.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

2.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Cẩm Nam, phường Thanh Hà, phường Minh An; xã Duy Vinh và xã Duy Phước thuộc huyện Duy Xuyên; phường Điện Phương thuộc Điện Bàn.

2.4. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ.

2.4.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không có.

2.4.2. Diện tích tự nhiên (km²): 5,45 km².

2.4.3. Quy mô dân số (người): 6.923 người.

2.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

2.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

2.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tam Phú; xã Tam Tiến thuộc huyện Núi Thành, xã Bình Nam thuộc huyện Thăng Bình.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có

4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) liên kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 06 đơn vị

4.1. Tên ĐVHC cấp xã: Xã Quế Lộc. huyện Nông Sơn.

4.1.1. Thuộc khu vực: Miền núi; có yếu tố đặc thù: Không.

4.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): 34,84 km².

4.1.3. Quy mô dân số (người): 6.484 người.

4.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 07 người.

4.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Được hưởng hệ số phụ cấp khu vực.

4.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Thị trấn Trung Phước, xã Sơn Viên (Nông Sơn); xã Quế Long (huyện Quế Sơn); xã Hiệp Hòa (huyện Hiệp Đức).

4.2. Tên ĐVHC cấp xã: Xã Hiệp Hòa, huyện Hiệp Đức.

4.2.1. Thuộc khu vực: Miền núi; có yếu tố đặc thù: Không có.

4.2.2. Diện tích tự nhiên (km²): 60,53 km².

4.2.3. Quy mô dân số (người): 2.402 người.

4.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

4.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Được hưởng hệ số phụ cấp khu vực.

4.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Sông Trà, xã Hiệp Thuận; xã Phước Hiệp (huyện Phước Sơn); xã Quế Lâm, xã Ninh Phước (huyện Nông Sơn).

4.3. Tên ĐVHC cấp xã: Xã Bình Phú, huyện Thăng Bình.

4.3.1. Thuộc khu vực: Miền núi; có yếu tố đặc thù: Không có.

4.3.2. Diện tích tự nhiên (km²): 28,19 km².

4.3.3. Quy mô dân số (người): 4.658 người.

4.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

4.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có.

4.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Bình Chánh, xã Bình Quế, xã Bình Định Nam, xã Bình Trị; xã Tiên Sơn, xã Tiên Cẩm (huyện Tiên Phước); xã Tam Lộc (huyện Phú Ninh).

4.4. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh.

4.4.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không có.

4.4.2. Diện tích tự nhiên (km²): 13,84 km².

4.4.3. Quy mô dân số (người): 5.607 người.

4.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

4.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

4.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tam Dân, xã Tam Phước, xã Phú Thịnh, xã Tam Lộc, xã Tiên Phong (Tiên Phước).

4.5. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên.

4.5.1. Thuộc khu vực: Đồng bằng; có yếu tố đặc thù: Không có.

4.5.2. Diện tích tự nhiên (km²): 8,64 km².

4.5.3. Quy mô dân số (người): 6.445 người.

4.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

4.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

4.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Duy Hòa, xã Duy Thu, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên; xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc.

4.6. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước.

4.6.1. Thuộc khu vực: Miền núi; có yếu tố đặc thù: Không có.

4.6.2. Diện tích tự nhiên (km²): 23,6 km².

4.6.3. Quy mô dân số (người): 4.175 người.

4.6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: Không có.

4.6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

4.6.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước; xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức; xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh.

Phần II

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN,

CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp huyện thành ĐVHC nông thôn cùng cấp:

1.1.1. Đối với huyện Nông Sơn và huyện Quế Sơn: Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 2 huyện: Nông Sơn (diện tích tự nhiên là 471,64 km², đạt tỷ lệ 55,49% so với tiêu chuẩn; dân số 35.438 người, đạt tỷ lệ 44,23% so với tiêu chuẩn) huyện Quế Sơn (diện tích 257,46 km², đạt tỷ lệ 57,21% so với tiêu chuẩn; dân số 104.128 người, đạt tỷ lệ 86,77% so với tiêu chuẩn) để thành lập đơn vị hành chính cấp huyện mới. Sau khi sắp xếp, đơn vị hành chính mới thành lập có diện tích tự nhiên 729,1 km² (đạt tỷ lệ 162% so với tiêu chuẩn), dân số 139.566 người (đạt tỷ lệ 116% so với tiêu chuẩn). Như vậy, sau khi sắp xếp, đơn vị hành chính mới đảm bảo tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp huyện theo quy định tại Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp huyện Quế Sơn và huyện Nông Sơn

Theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, huyện Quế

Sơn là đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030; do đó, việc sáp nhập huyện Nông Sơn và huyện Quế Sơn trong giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo tính tiếp nối giữa hai giai đoạn, phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 2646/TB-TTKQH ngày 19/7/2023 và của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7500/BNV-CQĐP ngày 19/12/2023. Bên cạnh đó, việc sáp nhập huyện Nông Sơn và huyện Quế Sơn trong việc quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của hai địa phương.

- Huyện Nông Sơn được chia tách từ huyện Quế Sơn năm 2008. Do đó, 2 huyện có nguồn gốc từ một huyện trước đây, có tương đồng về truyền thống, văn hoá, phong tục tập quán. Việc đi lại của Nhân dân từ huyện Nông Sơn về trung tâm huyện Quế Sơn tương đối thuận lợi. Do đó, Nhân dân huyện Nông Sơn sẽ cơ bản đồng thuận, ủng hộ, thống nhất với phương án nhập về huyện Quế Sơn.

- Giải quyết được việc sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030 đối với huyện Quế Sơn (theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ tại khoản 2 Công văn số 3604/BNV-CQĐP ngày 12/7/2023)⁴.

- Theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết 37-NQ/TW ngày 24/7/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: “Gắn việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Bảo đảm phát huy hiệu quả nguồn lực nhà nước và xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội trong từng địa phương và trên phạm vi toàn quốc; nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân”. Huyện Nông Sơn và huyện Quế Sơn có chung nguồn gốc, có cùng truyền thống văn hóa, lịch sử, do đó nhập nguyên trạng huyện Nông Sơn và huyện Quế Sơn không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân.

- Tại điểm 2.2 khoản 2 Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị quán triệt: Việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023 - 2030 phải bảo đảm sự đồng thuận của Nhân dân.

Trong thời gian qua, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nông Sơn đã tổ chức cuộc điều tra thăm dò dư luận xã hội, thăm dò ý kiến của Nhân dân. Trong tổng số 700 phiếu thăm dò, có:

- + 580 phiếu đề nghị sáp nhập về huyện Quế Sơn, chiếm tỷ lệ 82%;
- + 70 phiếu đề nghị sáp nhập về huyện Duy Xuyên, chiếm tỷ lệ 10%;

⁴ Tại khoản 2 Công văn số 3604/BNV-CQĐP có nêu: Việc xây dựng phương án tổng thể giai đoạn 2023 - 2025 cần tính đến việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm thực hiện mục tiêu sắp xếp đơn vị hành chính cả giai đoạn 2023 - 2030.

+ 50 phiếu đề nghị sáp nhập về huyện Hiệp Đức nhưng phải mở đường hoặc đưa trung tâm hành chính về khu vực xã Hiệp Hoà, Hiệp Thuận, chiếm tỷ lệ 8%.

b) Kết quả sau sắp xếp, đơn vị hành chính mới (huyện Quế Sơn mới) có:

- Diện tích tự nhiên 729,1 km² (tỷ lệ 162% quy định).
- Quy mô dân số 139.566 người (tỷ lệ 116,3% quy định).
- Số người là dân tộc thiểu số: 41 người.
- Số đơn vị hành chính trực thuộc: 18 đơn vị hành chính cấp xã (3 thị trấn, 15 xã).
- Số đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: huyện Duy Xuyên, huyện Hiệp Đức, huyện Thăng Bình, huyện Nam Giang, huyện Đại Lộc, huyện Phước Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến đặt tại trụ sở hiện nay của huyện Quế Sơn

1.1.2. Đề xuất phương án giữ nguyên huyện Hiệp Đức: Nội dung này được giải trình tại mục III Phương án.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

1.1.1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Viên (diện tích tự nhiên 28,46 km², tỷ lệ 56,92%; dân số 3.190 người, tỷ lệ 63,8%) vào xã Quế Lộc (diện tích tự nhiên 34,84 km², tỷ lệ 69,68%; dân số 6.484 người, tỷ lệ 129,68%)

a) Cơ sở, lý do sắp xếp: Xã Sơn Viên tiếp giáp với xã Quế Lộc, hai địa phương có nét tương đồng về phong tục tập quán, thuận lợi về giao thông đi lại, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quy mô diện tích của xã Quế Lộc tương đối thấp (69,68%), việc nhập xã Sơn Viên vào xã Quế Lộc sẽ đảm bảo tiêu chuẩn quy mô diện tích của xã Quế Lộc.

b) Kết quả sau khi sáp nhập xã Sơn Viên và xã Quế Lộc, đơn vị hành chính mới thành lập có:

- Diện tích tự nhiên: 63,30 km², đạt 126,6% tiêu chuẩn.
- Quy mô dân số: 9.674 người, đạt 193,48% tiêu chuẩn.
- Số người dân là dân tộc thiểu số: 09 người.
- Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: Thị trấn Trung Phước, xã Quế Long (Quế Sơn); xã Hiệp Hòa (Hiệp Đức); xã Duy Phú, xã Duy Sơn (Duy Xuyên); xã Quế Long (Quế Sơn).
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến đặt tại trụ sở hiện nay của xã Quế Lộc.

1.1.2. Nhập toàn bộ diện tích, dân số xã Hiệp Thuận (diện tích: 30,75 km², tỷ lệ 61,5%; dân số: 2.018 người, tỷ lệ 40,36%) với xã Hiệp Hòa (diện tích: 60,53 km², tỷ lệ 121,06; dân số: 2.402 người, tỷ lệ 48,04%)

a) Cơ sở, lý do sắp xếp: Xã Hiệp Hòa và xã Hiệp Thuận là 02 xã miền núi của huyện Hiệp Đức, quy mô dân số nhỏ, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán.

b) Kết quả sau sáp nhập xã Hiệp Thuận và xã Hiệp Hoà, đơn vị hành chính mới có:

- Diện tích: 91,28 km² (đạt tỷ lệ 182% tiêu chuẩn).
- Dân số: 4.420 người (đạt tỷ lệ 88,4% tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 13 người.
- Đơn vị hành chính liên kề: Xã Sông Trà, xã Quế Thọ, thị trấn Tân Bình, xã Phước Hiệp (huyện Quế Sơn), xã Quế Lâm (huyện Nông Sơn).
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã mới: Dự kiến đặt tại trụ sở tại xã Hiệp Hoà hiện nay.

1.1.3. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Bình Định Bắc (15,79 km², tỷ lệ 52,62%; dân số 5.130 người, tỷ lệ 64,36%) và xã Bình Định Nam (diện tích 17,42 km², tỷ lệ 58,078%; dân số 5.090 người, tỷ lệ 64,05%)

a) Cơ sở, lý do điều chỉnh: Năm 2007 xã Bình Định Bắc và xã Bình Định Nam được tách ra từ xã Bình Định, huyện Thăng Bình tại Nghị định số 33/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của nhân dân 02 xã gắn liền và tương đồng với nhau, thuận tiện việc quản lý địa giới hành chính.

b) Kết quả sau khi sáp nhập xã Bình Định Bắc và xã Bình Định Nam, đơn vị hành chính mới có:

- Diện tích tự nhiên 33,21km² (đạt 110,7% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 10.273 người (đạt 127,75% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Bình Quý, xã Bình Trị, xã Bình Phú thuộc huyện Thăng Bình; xã Quế Mỹ, xã Quế Thuận, xã Quế Châu thuộc huyện Quế Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã mới: Dự kiến đặt tại trụ sở tại xã Bình Định Bắc hiện nay.

1.1.4. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Chánh (diện tích tự nhiên là 15,55 km², đạt 51,82% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.078 người đạt 63,7% so với tiêu chuẩn) vào xã Bình Phú (diện tích tự nhiên là 28,19 km², đạt 52,62% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 4.658 người, đạt 93,16% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở sáp nhập: Năm 1984 xã Bình Chánh được thành lập, trong đó có 2 thôn (thôn Ngũ Xã, Long Hội) của xã Bình Phú. Truyền thống lịch sử, văn hóa,

phong tục, tập quán, tín ngưỡng của nhân dân 02 xã gắn liền và tương đồng với nhau.

b) Kết quả sau sáp nhập xã Bình Chánh và xã Bình Phú, đơn vị hành chính mới có:

- Diện tích tự nhiên 43,74 km² (đạt 85,56% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số 9.774 người (đạt 195,48% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bình Tú, xã Bình Trung, xã Bình Quý, xã Bình Quế, xã Bình Trị thuộc huyện Thăng Bình; xã Tiên Sơn, xã Tiên Cẩm thuộc huyện Tiên Phước; xã Tam Lộc thuộc huyện Phú Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã mới: dự kiến đặt tại trụ sở xã Bình Phú.

1.1.5. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Duy Thu (diện tích 12,92 km², tỷ lệ 43,08%; dân số 5.313 người, tỷ lệ 66,41%) vào xã Duy Tân (diện tích 6,84 km², tỷ lệ 28,08%; dân số 6.345 người, tỷ lệ 79,31%).

a) Cơ sở sáp nhập: Xã Duy Tân và xã Duy Thu có cùng truyền thống văn hoá, phong tục tập quán. Xã Duy Tân thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026-2030, do đó, sáp nhập xã Duy Thu vào xã Duy Tân giải quyết được việc sắp xếp đơn vị hành chính cả giai đoạn 2023-2030.

b) Kết quả sau sáp nhập xã Duy Tân và xã Duy Thu thì đơn vị hành chính mới có:

- Diện tích tự nhiên 21,56 km² (đạt 71,78% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số 11.658 người (đạt 145,73% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Duy Phú, xã Duy Hòa, xã Quế Trung (huyện Nông Sơn); xã Đại Thạnh (huyện Đại Lộc).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: dự kiến đặt trụ sở tại xã Duy Tân hiện nay.

1.1.6. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số xã Tiên Cẩm (16,51 km², tỷ lệ 33%, dân số 3204 người, tỷ lệ 64,8%) và xã Tiên Sơn (diện tích 23,6 km², tỷ lệ 47,2%; dân số 4.170 người, tỷ lệ 83,4%).

a) Cơ sở sáp nhập: Xã Tiên Cẩm và xã Tiên Sơn có sự tương đồng về văn hoá, lịch sử. Việc sáp nhập xã Tiên Cẩm và xã Tiên Sơn giải quyết được vấn đề sắp xếp giai đoạn 2026-2030 đối với xã Tiên Sơn.

b) Kết quả sau sắp xếp sáp nhập xã Tiên Cẩm và xã Tiên Sơn thì đơn vị hành chính mới có:

- Diện tích tự nhiên 40,11 km² (đạt 80,22% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số 7.374 người (đạt 147,48% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tiên Hà, xã Tam Lộc (huyện Phú Ninh), xã Bình Lâm (huyện Hiệp Đức), xã Bình Phú (huyện Thăng Bình).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: dự kiến đặt trụ sở tại xã Tiên Cẩm hiện nay.

1.2. Sắp xếp đơn vị hành chính đô thị

1.2.1. Sáp nhập thị trấn Phú Thịnh (diện tích tự nhiên 6,48 km², tỷ lệ 46,29%; quy mô dân số 5.321 người, tỷ lệ 66,5%) và xã Tam Vinh (diện tích tự nhiên 13,84 km², tỷ lệ 46,13%; Quy mô dân số 5.607 người, tỷ lệ 70,08%).

a) Cơ sở, lý do sáp nhập:

Thị trấn Phú Thịnh được thành lập trên cơ sở chia tách một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Tam Vinh. Hiện nay, thị trấn Phú Thịnh và xã Tam Vinh đều có quy mô diện tích và dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, đây là hai đơn vị hành chính có chung truyền thống lịch sử, văn hoá, giao thông thuận lợi, người dân sẽ đồng thuận cao. Do đó, sáp nhập thị trấn Phú Thịnh và xã Tam Vinh sẽ hình thành đơn vị hành chính mới với quy mô lớn hơn.

UBND tỉnh Quảng Nam đã chỉ đạo Sở Xây dựng, UBND huyện Phú Ninh triển khai việc đánh giá, phân loại đô thị đối với phạm vi đơn vị hành chính mới, theo hồ sơ đánh giá sơ bộ thì quy mô đơn vị hành chính mới đạt 82,62 điểm (không có điểm liệt), đạt tiêu chí đô thị loại V. Hiện nay, địa phương đang hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục phân loại đô thị đối với quy mô đơn vị hành chính dự kiến thành lập theo đúng quy định hiện hành.

b) Kết quả sau khi sáp nhập thị trấn Phú Thịnh và xã Tam Vinh, đơn vị hành chính mới có:

- Diện tích tự nhiên là 20,32 km², đạt 145,1% tiêu chuẩn.
- Quy mô dân số là 10.928 người, đạt 136,6% tiêu chuẩn.
- Số dân là dân tộc thiểu số: Không có.
- Đơn vị hành chính liên kề: xã Tam Phước, xã Tam Lộc, xã Tam Dân, xã Tam Thái, xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh; xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước.
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến đặt tại trụ sở của thị trấn Phú Thịnh hiện nay.

1.2.2. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Phước Hòa (diện tích 0,66 km², tỷ lệ 12%; dân số 5.627 người, tỷ lệ 80,3%) và phường An Xuân (diện tích 1,09 km², tỷ lệ 19,81%; dân số 12.953 người, tỷ lệ 185%).

a) Cơ sở sáp nhập: Đây là hai đơn vị hành chính liên kề thuộc diện sắp xếp. Có trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ. Việc sáp nhập hai đơn vị hành chính này sẽ thành lập một đơn vị hành chính mới có quy mô lớn hơn.

b) Kết quả sau khi sáp nhập phường Phước Hoà và phường An Xuân, đơn vị hành chính mới có:

- Diện tích tự nhiên: 1,75 km², đạt tỷ lệ 31,82% tiêu chuẩn.
- Dân số: 18.850 người, đạt tỷ lệ 265,4% tiêu chuẩn.
- Đơn vị hành chính liên kề: phường Tân Thạnh, phường An Mỹ, phường An Sơn, phường Trường Xuân, phường An Phú, phường Hòa Hương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: dự kiến đặt tại trụ sở của phường An Xuân hiện nay.

2. Các đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: không có.

III. LÝ DO ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP

Tỉnh Quảng Nam đề nghị không sắp xếp đối với 01 đơn vị hành chính cấp huyện và 04 đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

1. Cấp huyện: Đề nghị không sắp xếp huyện Hiệp Đức

1.1. Tỉnh Quảng Nam đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu khảo sát, nghiên cứu xây dựng 05 phương án sắp xếp, cụ thể:

Phương án 1: Nhập huyện Hiệp Đức và huyện Nông Sơn (02 huyện nằm trong diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025) sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn: huyện Hiệp Đức và huyện Nông Sơn không có điều kiện kết nối về giao thông, không phát huy được các nguồn lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; đi lại, sinh hoạt của người dân gặp rất nhiều khó khăn nếu phải sáp nhập 02 đơn vị này, lý do:

+ Giữa huyện Nông Sơn và huyện Hiệp Đức chưa có đường đi trực tiếp; hai huyện bị ngăn cách bởi một dãy núi cao (núi Tảo Huy), việc đi lại từ huyện Hiệp Đức qua huyện Nông Sơn phải đi vòng về các huyện đồng bằng bên dưới.

+ Theo nghiên cứu của các ngành chuyên môn, giữa huyện Hiệp Đức và huyện Nông Sơn bị ngăn cách bởi dãy núi Tảo Huy (gồm rừng đặc dụng và rừng phòng hộ) nên khó có điều kiện để mở đường. Bên cạnh đó, sự khác biệt về lịch sử, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán sẽ không nhận được sự đồng thuận trong Nhân dân.

Qua kết quả làm việc, khảo sát, nếu sáp nhập Hiệp Đức và Nông Sơn thì việc bố trí trung tâm hành chính, trụ sở cơ quan hành chính của đơn vị hành chính mới thành lập không thể đặt tại thị trấn Tân Bình (huyện Hiệp Đức) hoặc đặt tại thị trấn Trung Phước (huyện Nông Sơn) mà phải chọn một địa điểm mới là trung tâm của hai huyện. Điều này không thể thực hiện được vì quá lãng phí, khó khăn trong việc sắp xếp các trụ sở và tài sản công.

Phương án 2: Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Nông Sơn (bao gồm các xã Sơn Viên, Quế Lộc, thị trấn Trung Phước) nhập về huyện Quế Sơn và phần diện tích và dân số còn lại của huyện Nông Sơn (gồm các xã: Ninh Phước, Phước Ninh, Quế Lâm) nhập về huyện Hiệp Đức sẽ gặp phải các khó khăn sau:

- Không nhận được sự đồng thuận của Nhân dân 03 xã Ninh Phước, Phước Ninh, Quế Lâm.

- Việc đi lại của Nhân dân 03 xã Ninh Phước, Phước Ninh, Quế Lâm về trung tâm huyện Hiệp Đức rất xa, chưa có đường giao thông trực tiếp. Nếu nhập

03 xã này về huyện Hiệp Đức vẫn phải nghiên cứu các phương án về giao thông đi lại giống với phương án nhập huyện Nông Sơn vào huyện Hiệp Đức.

- Địa bàn 03 xã Ninh Phước, Phước Ninh, Quế Lâm thường xuyên bị ngập lụt, chia cắt trong mùa mưa; trong trường hợp xảy ra thiên tai đối với 03 xã này việc ứng cứu rất khó khăn.

- Trường hợp này sẽ làm xé lẻ, manh mún các đơn vị hành chính, sẽ khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân, không được sự đồng thuận cao của Nhân dân các địa phương có liên quan.

Phương án 3: Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các huyện liền kề về huyện Hiệp Đức:

Quy mô các huyện giáp ranh với huyện Hiệp Đức:

(1) Huyện Thăng Bình: diện tích 412,24 km², tỷ lệ 91,16% quy định; dân số 214.858 người, tỷ lệ 179% quy định.

(2) Huyện Tiên Phước: 455,5 km², tỷ lệ 51,59% quy định; dân số 85.233 người, tỷ lệ 106% quy định.

(3) Huyện Phước Sơn: 1.153,3 km², tỷ lệ 135,7% quy định; dân số 30.034 người, tỷ lệ 107% quy định.

(4) Huyện Bắc Trà My: 846.99 km², tỷ lệ 97,22% quy định; dân số 48.580 người, tỷ lệ 242% quy định.

(5) Huyện Quế Sơn (diện tích 257,46 km², tỷ lệ 57,21% quy định; dân số 104.128 người, tỷ lệ 86,77% quy định).

(6) Huyện Nông Sơn: diện tích tự nhiên là 471,64 km², tỷ lệ 55,49% quy định; dân số 35.373 người, tỷ lệ 44,21% quy định.

Các huyện lân cận huyện Hiệp Đức nêu trên có quy mô vừa đủ hoặc thiếu so với quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính, do đó không thể điều chỉnh địa giới hành chính các huyện liền kề về huyện Hiệp Đức.

Phương án 4: Nhập nguyên trạng huyện Hiệp Đức về các huyện còn lại (Thăng Bình, Bắc Trà My, Tiên Phước, Phước Sơn). Phương án này nếu sáp nhập địa bàn đơn vị hành chính mới quá lớn, không thuận lợi cho công tác quản lý và đi lại của Nhân dân đơn vị hành chính mới; không phát huy được tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội. Hơn nữa các địa phương tiếp giáp với huyện Hiệp Đức không có điểm tương đồng về phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hoá dân gian, truyền thống lịch sử nên không tạo ra sự gắn kết cộng đồng giữa Nhân dân các địa phương.

Phương án 5: Nhập 03 huyện Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn. Thực hiện Phương án này thì quy mô đơn vị hành chính mới rất lớn, không có sự tương đồng về phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hoá..., khó khăn trong công tác quản lý, khó khăn trong công tác cán bộ và xử lý cơ sở vật chất, trụ sở, gây lãng phí lớn và khó nhận được sự đồng thuận của Nhân dân.

1.2. Tỉnh Quảng Nam đã tổ chức các Hội nghị, thăm dò ý kiến dư luận, các chuyên gia, những người có uy tín tại các địa phương, các cán bộ lão thành cách mạng để đánh giá ưu điểm và hạn chế của từng phương án. Qua xem xét, nghiên cứu, các phương án nêu trên đều không phù hợp, việc sáp nhập sẽ ảnh hưởng lớn đến đời sống Nhân dân và mục tiêu phát triển của địa phương, đặc biệt là vấn đề về an ninh, trật tự đối với các địa phương miền núi. Bên cạnh đó, việc đề xuất không thực hiện sắp xếp đối với huyện Hiệp Đức phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 cụ thể như sau:

- Huyện Hiệp Đức là huyện miền núi, là vùng căn cứ địa cách mạng, là đơn vị hành chính cấp huyện được thành lập từ huyện Quế Tiên trong chiến tranh (thành lập năm 1969). Huyện Hiệp Đức được Đảng, nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân năm 2000 và 11/12 xã⁵ được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân; có 01 di tích lịch sử cấp Quốc gia (di tích căn cứ Khu 5 tại xã Sông Trà); 15 di tích lịch sử, văn hoá cấp tỉnh.

- Hiệp Đức có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông thuận lợi với các đơn vị hành chính liền kề:

Huyện Hiệp Đức nằm trong một thung lũng được tạo bởi các dãy núi cao che chắn ở 3 phía Nam, Bắc, Tây; bị chia cắt bởi sông Tranh và hai nhánh của nó là sông Chang và sông Trường. Hệ thống sông suối ở huyện Hiệp Đức nhiều và phân bố không đều, mùa mưa lưu lượng nước rất lớn gây cô lập huyện Hiệp Đức và các huyện lân cận. Huyện Hiệp Đức ngăn cách với các đơn vị hành chính liền kề bởi các dãy núi cao, các đèo dốc lớn, hệ thống thủy văn; việc tổ chức giao thông đi lại với các đơn vị hành chính liền kề rất khó khăn. Do đó, rất khó để thực hiện việc sáp nhập huyện Hiệp Đức với các đơn vị hành chính liền kề.

- Hiệp Đức là vùng đất có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh, là vùng hậu cứ, là căn cứ địa cách mạng của Liên Khu 5 trước đây. Hiện nay, Hiệp Đức là khu căn cứ hậu cần kỹ thuật trong khu vực phòng thủ của tỉnh Quảng Nam, các xã vùng cao của huyện Hiệp Đức là căn cứ hậu cần của Quân đoàn 3 và thuộc địa bàn quy hoạch Kho kỹ thuật Quân khu 5:

+ Sau cách mạng Tháng 8 năm 1945, địa bàn huyện Hiệp Đức nằm trong khu căn cứ thuộc vùng tự do liên hoàn 04 tỉnh Nam - Ngãi - Bình - Phú (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên) của Liên Khu 5; nhiều cơ quan cách mạng hoạt động trên địa bàn huyện. Cuối năm 1945, để chuẩn bị cho cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 14 vị đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Quảng Nam được cử về vận động Nhân dân bầu cử ở vùng Tây Bắc của tỉnh; trong đó, có thời gian khoảng gần 02 tháng dừng chân tại thôn Nhứt Đông, xã Bình Lâm (thuộc khu vực Hiệp Đức).

⁵ Quyết định số 160/KT-CTN ngày 28/4/2000 của Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân cho các tập thể và cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

+ Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, khu vực Hiệp Đức là nơi diễn ra Cuộc khởi nghĩa vũ trang tại làng Ông Tía (năm 1960) - Đây là Cuộc khởi nghĩa vũ trang đầu tiên của chiến trường Khu V; đã châm ngòi nổ mở đầu cho phong trào đấu tranh khởi nghĩa vũ trang của đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Nam và địa bàn Khu 5, là điển hình thành công về sự vận dụng đúng đắn Nghị quyết số 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đánh dấu cho thời kỳ chuyển hướng dùng bạo lực cách mạng giành thế tiến công kẻ thù. Đến năm 1969, huyện Quế Tiên (tiền thân của huyện Hiệp Đức) được thành lập. Sau khi huyện Quế Tiên giải phóng hoàn toàn (30/4/1972), Khu ủy V - Quân khu ủy, tỉnh Quảng Nam xác định huyện Quế Tiên là địa bàn trọng yếu để tiếp tục chiến đấu giành thắng lợi khu vực Nông Sơn - Trung Phước, giải phóng Phước Lâm - Tiên Phước, tiến tới giải phóng tỉnh Quảng Nam và trên thế tiến công để tiếp tục giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc. Vì vậy, cuối năm 1973, Khu ủy, Quân khu ủy khu V đã chuyển toàn bộ cơ quan về đứng chân tại xã Sông Trà, huyện Hiệp Đức; tổ chức Đại hội đại biểu Khu ủy V lần thứ 3 - Đại hội cuối cùng của Khu ủy có sứ mệnh lịch sử trọng đại, quyết định sự thành công trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng, giải phóng toàn Khu V, góp phần vô cùng quan trọng vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.

Bên cạnh đó, trong kháng chiến chống Mỹ, Hiệp Đức là vùng đất ghi lại nhiều dấu mốc quan trọng của lịch sử: Nơi đây có địa điểm làm việc của phái đoàn 4 bên bàn về Hội nghị Paris tại cầu đá nháy; địa điểm đón đồng chí Tố Hữu - Trung ương Đảng đi kinh lý miền Nam, thăm và làm việc với Khu ủy khu V, Tỉnh ủy Quảng Nam tại Sơn Hiệp; địa điểm đón báo chí quốc tế đến thị sát vùng giải phóng để có tiếng nói có lợi cho Việt Nam tại bàn đàm phán Hội nghị Paris.

+ Trước yêu cầu cấp thiết của sự phát triển Vùng Trung du căn cứ cách mạng và xuất phát từ truyền thống lịch sử, yếu tố đặc thù của vùng đất này. Ngày 31/12/1985, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 289-HĐBT thành lập huyện Hiệp Đức. Đây là địa bàn có vị trí địa chính trị quan trọng trong việc giữ vững quốc phòng, an ninh, là đầu não kháng chiến và khu vực phòng thủ cho tỉnh Quảng Nam nói riêng và toàn khu vực miền Trung - Tây nguyên nói chung.

+ Huyện Hiệp Đức có 03 xã vùng cao, có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, chiếm gần 10,6% dân số toàn huyện. Trong các cuộc kháng chiến, đồng bào các dân tộc nơi đây đã hết lòng, hết sức giúp đỡ, bảo vệ, giữ bí mật tuyệt đối cho khu căn cứ; nhờ đó, khu căn cứ cuối cùng của Khu ủy Khu V được an toàn tuyệt đối và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà lịch sử đã giao phó. Ngày 21/12/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1805/QĐ-TTg về việc công nhận các xã An toàn khu tại tỉnh Quảng Nam; theo đó, công nhận 2 xã Phước Trà và Sông Trà thuộc huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam là xã An toàn khu của Trung ương trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đây chính là

sự ghi nhận đúng mức công lao và tấm lòng của đồng bào các dân tộc trong khu căn cứ đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc.

+ Xuất phát từ vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh, là căn cứ địa cách mạng trong chiến tranh, để kế thừa yếu tố truyền thống lịch sử đó; hiện nay, huyện Hiệp Đức được tỉnh Quảng Nam xây dựng làm Khu căn cứ hậu cần kỹ thuật quân sự của tỉnh. Các xã: Phước Gia, Phước Trà là căn cứ hậu cần của Quân đoàn 3 và đã được Quân khu 5 quy hoạch là kho kỹ thuật của Quân khu.

Từ những yếu tố thực tế nêu trên, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTQVH15 về các trường hợp không bắt buộc phải sắp xếp đơn vị hành chính: “... có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liên kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội”; ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030: “Việc sắp xếp đơn vị hành chính phải tính đến các yếu tố đặc thù, mục tiêu mở rộng không gian, tạo động lực phát triển, khả năng sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dồi dào và quản lý của chính quyền địa phương, làm sao các yếu tố thuận lợi cộng hưởng, thúc đẩy sự phát triển theo đúng mục tiêu”; tỉnh Quảng Nam đề xuất giữ nguyên huyện Hiệp Đức để không mất đi địa danh lịch sử, văn hóa, khu vực phòng thủ vững chắc của tỉnh Quảng Nam (tỉnh Quảng Nam vẫn giảm được 01 đơn vị hành chính cấp huyện trong giai đoạn 2023 - 2025).

2. Cấp xã:

2.1. Đối với Phường Minh An, thành phố Hội An:

- Phường Minh An là một Phường trung tâm Thành phố Hội An; phía Bắc giáp 2 phường Sơn Phong và Cẩm Phô, phía Nam giáp phường Cẩm Nam và xã Cẩm Kim, Tây giáp phường Cẩm Phô, Đông giáp phường Sơn Phong.

- Về lịch sử: Xuất phát từ một số nguyên nhân trong lịch sử, một bộ phận người Hoa đã di cư đến Hội An để cư trú, làm ăn, dần định cư và thành lập nên tổ chức cộng đồng với tên gọi là làng Minh Hương. Khoản vào giữa thế kỷ XVII, xã Minh Hương đã được thành lập ở Hội An, trải qua quá trình phát triển, cùng với quá trình định cư, người dân Minh Hương cũng đã xây dựng nên các công trình kiến trúc phục vụ cho sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của mình. Trải qua các giai đoạn của lịch sử, sau giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Đất nước (năm 1975); xã Minh Hương đổi tên thành Phường Minh An cho đến ngày nay. Phường Minh An có địa giới hành chính hình thành từ lâu, đã ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính lần nào.

- Về văn hóa: Đô thị cổ Hội An được UNESCO công nhận Di sản văn hóa thế giới vào ngày 4/12/1999; khu phố cổ có diện tích khoảng 5km², phần lớn các di tích nổi tiếng nằm trên địa bàn phường Minh An.

Phường Minh An có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt; hơn nữa, trên địa bàn Phường Minh An hiện nay có khoảng hơn **1.300** người Việt gốc Hoa sinh sống.

- Năm 2008, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Minh An được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động vì đã có ***thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sáng tạo từ năm 1998 đến năm 2007 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc*** (Quyết định số 1711-QĐ/CTN ngày 08/12/2008).

Từ cơ sở thực tiễn nêu trên, căn cứ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 về các trường hợp không bắt buộc phải sắp xếp (*Tại điểm b quy định: Có địa giới đơn vị hành chính hình thành ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi và điều chỉnh lần nào. Điểm c: có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội*) tỉnh Quảng Nam đề xuất không thực hiện sắp xếp đối với phường Minh An.

2.2. Đối với Phường Sơn Phong, thành phố Hội An:

- Phường Sơn Phong nằm ở trung tâm thành phố Hội An, phía Đông và phía Bắc giáp phường Cẩm Châu và phường Tân An, phía Tây giáp phường Minh An, phía Nam giáp phường Minh An và phường Cẩm Nam.

- Về lịch sử: Phường Sơn Phong được thành lập trước năm 1945. Trải qua nhiều giai đoạn của lịch sử, Phường Sơn Phong vẫn giữ địa giới hành chính ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính lần nào.

- Về văn hóa: Phường Sơn Phong có một phần diện tích của khu phố cổ nằm trên địa bàn Phường với nhiều di tích cổ đã được UNESCO công nhận Di sản văn hóa thế giới; có nhà Lao Hội An gắn với truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng; có Chợ trung tâm, nơi giao lưu buôn bán và các hoạt động thương mại trong và ngoài thành phố và là nơi giao lưu với khách du lịch trong và ngoài nước khi đến tham quan khu phố cổ.

- Đề phường Sơn Phong phát triển theo hướng sinh thái, văn hóa, du lịch giai đoạn 2021 - 2025.

Từ cơ sở thực tiễn nêu trên, căn cứ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 về các trường hợp không bắt buộc phải sắp xếp (*Tại điểm b quy định: Có địa giới đơn vị hành chính hình thành ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi và điều chỉnh lần nào. Tại điểm c quy định: có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội*) tỉnh Quảng Nam đề xuất không thực hiện sắp xếp đối với phường Sơn Phong.

2.3. Đối với xã Cẩm Kim, thành phố Hội An:

- Về vị trí, địa lý: Xã Cẩm Kim nằm bên bờ Nam sông Thu Bồn cách trung tâm thành phố Hội An khoảng 03 km; Phía Đông giáp với phường Cẩm Nam; phía Nam giáp với xã Duy Vinh huyện Duy Xuyên; phía Tây giáp với xã Duy Phước huyện Duy Xuyên; phía Bắc giáp với xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, phường Thanh Hà và phường Minh An, thành phố Hội An.

Xã Cẩm Kim và vùng ven của thành phố Hội An, có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liền kề; cụ thể, xã Cẩm Kim ngăn cách với các phường Cẩm Nam, phường Thanh Hà và phường Minh An thành phố Hội An bởi dòng sông Thu Bồn, vì vậy giao thông đi lại rất khó khăn; hiện nay, giao thông qua trung tâm thành phố Hội An, người dân xã Cẩm Kim phải di chuyển bằng đò ngang và cầu dân sinh (cầu sắt).

- Về lịch sử: Xã Cẩm Kim được hình thành từ rất lâu với tên Làng Kim Bồng; Làng Kim Bồng bắt đầu tập trung vào nghề mộc từ thế kỷ XVI và trải qua nhiều giai đoạn phát triển mạnh mẽ theo nhịp giao thương tấp nập của cảng thị Hội An; trải qua bao nhiêu thăng trầm của lịch sử nghề mộc kim Bồng vẫn tồn tại, phát triển và giữ được nét văn hóa. Đến năm 1975, sau giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Đất nước; làng Kim Bồng đổi tên thành Xã Cẩm Kim cho đến ngày nay; xã Cẩm Kim có địa giới hành chính hình thành từ lâu, đã ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào.

- Xã Cẩm Kim thuộc vùng đệm (vùng cửa sông Thu Bồn) của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù lao Chàm, Hội An, có Làng mộc truyền thống Kim Bồng vốn nổi tiếng từ lâu, tích hợp nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; đặc biệt, Cẩm Kim nằm kế cận khu đô thị cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới, vừa là hành lang kết nối vừa là vành đai mở rộng không gian phát triển du lịch của Hội An.

- Về chiến lược phát triển du lịch của Quảng Nam, thành phố Hội An là trọng điểm của vùng Đông Bắc tỉnh, trong đó, Cẩm Kim có vai trò là cầu nối giữa Di sản văn hóa đô thị cổ Hội An với các vùng phía Nam sông Thu Bồn như Bàn Thạch, Trà Nhiêu, di sản Văn hóa Mỹ Sơn... Với tiềm năng và cơ hội nêu trên, Cẩm Kim đang tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng *Làng quê - Làng nghề sinh thái giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025* theo định hướng phát triển chung của vùng Đông tỉnh Quảng Nam và thành phố Hội An.

- Năm 2000, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cẩm Kim được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Quyết định số 567-KT/CTN ngày 18/01/2000).

Từ những yếu tố đặc thù nêu trên của xã Cẩm Kim, căn cứ quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 về các trường hợp không bắt buộc phải sắp xếp *(Tại điểm a quy định: Có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liền kề.*

Tại điểm c quy định có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội), tỉnh Quảng Nam đề xuất không thực hiện sắp xếp đối với xã Cẩm Kim.

2.4. Xã Tam Thanh, thuộc thành phố Tam Kỳ:

+ Xã Tam Thanh là xã biên giới biển, ngăn cách với xã Tam Phú bởi sông Trường Giang. Các đơn vị hành chính liền kề của xã Tam Thanh có quy mô lớn, và xã Tam Thanh nằm dọc bờ biển, do đó, việc sáp nhập với các đơn vị hành chính liền kề không phù hợp.

+ Xã Tam Thanh được công nhận là xã trọng điểm về quốc phòng tại Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng. Do đó, để tránh ảnh hưởng đến các yếu tố về quốc phòng, an ninh, đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với xã Tam Thanh.

Căn cứ quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 (*Tại điểm a quy định: Có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liền kề. Tại điểm c quy định có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh hoặc có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội*) tỉnh Quảng Nam đề xuất không thực hiện sắp xếp xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ.

IV. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ DỰ KIẾN HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

Đối với việc sáp nhập phường An Xuân và phường Phước Hoà, thuộc thành phố Tam Kỳ: Đơn vị hành chính dự kiến thành lập có diện tích tự nhiên: 1,75 km²; đạt tỷ lệ 31,82% tiêu chuẩn; dân số 18.850 người, đạt tỷ lệ 265,4% tiêu chuẩn.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15, đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp phải đạt từ 30% tiêu chuẩn về diện tích và quy mô dân số từ 300% trở lên. Sau khi sáp nhập Phước Hòa và An Xuân, đơn vị hành chính mới có tỷ lệ diện tích đạt trên 30%, nhưng quy mô dân số đạt 265,4%. Đây là khu vực trung tâm thành phố Tam Kỳ, có nhiều các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra, do đó, quy mô dân số tăng nhanh. Việc điều chỉnh mở rộng thêm sang các phường lân cận để đảm bảo quy mô dân số là không phù hợp với thực tiễn (*do các phường lân cận cũng không đảm bảo quy mô diện tích nên không thể điều chỉnh sang phường mới, nếu nhập 3 phường thì quy mô dân số quá lớn ảnh hưởng đến việc quản lý an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác quản lý nhà nước tại địa phương...*). Vì vậy, UBND tỉnh Quảng Nam đề xuất cấp có thẩm quyền thống nhất việc sáp nhập phường Phước Hoà và Phường An Xuân.

V. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG NAM SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp

- 1.1. ĐVHC cấp huyện 18 đơn vị (gồm 15 huyện, 01 thị xã, 02 thành phố).
- 1.2. ĐVHC cấp xã 241 đơn vị (gồm 197 xã, 30 phường, 14 thị trấn).

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp

- 2.1. ĐVHC cấp huyện 17 đơn vị (gồm 14 huyện, 01 thị xã, 02 thành phố).
- 2.1. ĐVHC cấp xã 233 đơn vị (gồm 190 xã, 29 phường, 14 thị trấn).

3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp

- 3.1. ĐVHC cấp huyện giảm 01 đơn vị (gồm 01 huyện)
- 3.2. ĐVHC cấp xã giảm 08 đơn vị (gồm 01 phường, 07 xã)

VI. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

1.1. Năm 2023

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành việc xây dựng Phương án tổng thể, Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định; ĐVHC cấp huyện đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn quy định; ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định.

1.2. Năm 2024

- Hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tập trung giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện:

Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện khoảng 07 tỷ đồng. Nội dung này, UBND tỉnh sẽ giao cơ quan chuyên môn lập dự toán và kế hoạch sử dụng kinh phí sau khi Phương án tổng thể được Bộ Nội vụ có ý kiến.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

Trên cơ sở chủ trương của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, thời gian qua, tỉnh Quảng Nam đã tích cực chỉ đạo triển khai công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Theo đó, dự kiến giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Quảng Nam sẽ tiến hành sắp xếp 10 đơn vị hành chính cấp xã để giảm 08 đơn vị hành chính cấp xã; 02 đơn vị hành chính cấp huyện để giảm 01 đơn vị hành chính cấp huyện.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là nhiệm vụ chính trị quan trọng, khối lượng công việc lớn, phức tạp; UBND tỉnh Quảng Nam kính đề nghị Bộ Nội vụ, các Bộ ngành Trung ương quan tâm tạo điều kiện để tỉnh Quảng Nam hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

(Kèm theo phụ lục 1-1A; phụ lục 1-1B; phụ lục 1-2A; phụ lục 1-2B)

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025; kính đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, thống nhất./.

(Phương án này thay thế Phương án số 7258/PA-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Thành viên BCD;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN, NCKS (Ba).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh